

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 04-01-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhạn

2. Ông Trần Văn Chánh

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 527/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 516/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Vũ P, sinh ngày 01/02/1989, tại tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: 14 tổ 50, khu phố 4C, phường Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; Tham gia Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha Trần A S (đã chết); Họ tên mẹ Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 01/02/2018, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 01/02/2018 đối với Trần Vũ P về hành vi “ Trộm cắp tài sản”;

Bị bắt quả tang ngày 01/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** + anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 438, tổ 23, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt);

+ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: tổ 59, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ P là đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên bỏ nhà đi sống lang thang và nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài P đã nảy sinh trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 01/10/2018, P điều khiển xe mô tô biển số 60B1-1111 đến công trình đang xây dựng tại tổ 49, khu phố 8, phường H, thành phố B trộm cắp một máy khuấy bột cầm tay nhãn hiệu Dong chen của anh Nguyễn Văn K rồi chạy đi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 60B1-1111 và chở theo chiếc máy khuấy bột vừa mới trộm cắp được đi đến tiệm sửa xe “ M” tổ 59, khu phố 8, phường N, thành phố B do chị Trần Thị Mỹ H làm chủ để bơm bánh xe mô tô P đang sử dụng. Sau khi bơm hơi xong chị H đi vào nhà, lợi dụng không có ai để ý nên P đã lén lút lấy trộm một súng bắn ô vít bằng hơi nén nhãn hiệu Crossman đi ra ngoài định tẩu thoát thì bị chị H đi ra phát hiện tri hô cùng với anh Nguyễn Văn G bắt giữ quả tang P giao Công an phường Hồ Nai lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố và xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 01 một máy khuấy bột cầm tay nhãn hiệu Dong chen; 01 súng bắn ô vít bằng hơi nén nhãn hiệu Crossman, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả cho người bị hại. 01 xe mô tô biển số 60B1-111 là phương tiện phạm tội.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 384/TCKH-HĐĐG ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận như sau: “01 một máy khuấy bột cầm tay nhãn hiệu Dong chen trị giá 720.000đ và 01 súng bắn ô vít bằng hơi nén nhãn hiệu Crossman là 1.570.500đ, tổng giá trị định giá tài sản là 2.290.500đ ”.

Về dân sự: anh Nguyễn Văn K, chị Trần Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 527/CT-VKSBH ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Vũ P về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

+ Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Vũ P với mức án từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B1-1111 là tài sản của bị cáo P dùng làm phương tiện phạm tội.

+ Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

+ Ý kiến của người bị hại: Không có ý kiến do vắng mặt.

+ Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi được Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát phân tích và đưa ra các chứng cứ chứng minh, bị cáo Trần Vũ P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vào khoảng 14 giờ 20 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, Trần Vũ P có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn K 01 máy khuấy bột cầm tay nhãn hiệu Dong chen trị giá 720.000đ và của chị Trần Thị Mỹ H 01 súng bắn ổ vít bằng hơi nén nhãn hiệu Crossman là 1.570.500đ, tổng giá trị tài sản là 2.290.500đ thì bị phát hiện bắt giữ quả tang, hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tội danh và hình phạt như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã viện dẫn và truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ thì hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Mặc khác, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo P có nhân thân xấu, có tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp vào tháng 02/2018 như không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa lại tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tài sản được thu hồi trả cho người bị hại tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”; do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ bị cáo

không nghề nghiệp sống lang thang nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn K, chị Trần Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60B1-1111 là tài sản của bị cáo P dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Vũ P** phạm tội “ **Trộm cắp tài sản** ”.

Xử phạt: **Trần Vũ P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2018.**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B1-1111 là tài sản của bị cáo P dùng làm phương tiện phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2019).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST;

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K, chị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP. B
- Cơ quan CSĐT Công an TP.B
- T.H.A Hình sự.
- Chi cục THADS TP.B
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

